

Đề kiểm tra cuối tuần Toán 6 – Số học – Tuần 13

ÔN TẬP CHƯƠNG I

ĐỀ 13A

**Bài 1.** Cho tập hợp  $M = \{0\}$ . Hãy chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau:

- A. M không phải là một tập hợp ;
- B. M là tập hợp rỗng ;
- C. M là tập hợp có một phần tử ;
- D. M là tập hợp không có phần tử nào.

**Bài 2.** Hãy chỉ ra mỗi câu dưới đây một ví dụ để chứng tỏ rằng các khẳng định sau sai:

- a) Nếu mỗi số hạng của tổng không chia hết cho 5 thì tổng cũng không chia hết cho 5 ;
- b) Nếu tổng không chia hết cho 5 thì mỗi số hạng của tổng đều không chia hết cho 5.

**Bài 3.** Thực hiện phép tính rồi phân tích kết quả ra thừa số nguyên tố :

- a)  $160 - (2^3 \cdot 5^2 - 6 \cdot 25)$ ;
- b)  $4 \cdot 5^2 - 32 : 2^4$ ;
- c)  $5871 : [928 - (247 - 82) \cdot 5]$  ;
- d)  $777 : 7 + 2197 : 133$ .

**Bài 4.** Tìm số tự nhiên x, biết:

- a)  $138 - 3(x + 4) = 18$ ;
- b)  $(5x - 2^4) \cdot 2^2 = 4^4$ ;
- c)  $2424 : [123 - (x - 4)] = 24$  ;
- d)  $130 - [5 \cdot (9 - x) + 43] = 47$ .

**Bài 5.** Một mảnh vườn hình chữ nhật chiều dài 100m, chiều rộng 75m. Người ta muốn trồng cây xung quanh vườn sao cho mỗi góc vườn có một cây và khoảng cách giữa hai cây liên tiếp bằng nhau.

Tính khoảng cách lớn nhất giữa hai cây liên tiếp, khi đó tổng số cây trồng được là bao nhiêu ?

### **ĐỀ 13B**

**Bài 1.** Bằng cách chỉ ra một ví dụ để chứng tỏ các khẳng định sau là sai :

- a) Mọi số nguyên tố đều là số lẻ ;
- b) Mọi hợp số đều là số chẵn ;
- c) Tổng của hai số nguyên tố là số nguyên tố ;
- d) Hiệu của hai số nguyên tố là số nguyên tố.

**Bài 2.** Hãy chọn các đáp án đúng trong các câu sau :

- A. Luỹ thừa bậc  $n$  của  $a$  là tích của  $n$  thừa số bằng nhau ;
- B. Luỹ thừa bậc  $n$  của  $a$  là tích của  $n$  thừa số bằng nhau, mỗi thừa số bằng  $a$ ;
- C. Khi nhân hai lũy thừa ta cộng các số mũ ;
- D. Khi nhân hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và cộng các số mũ ;
- E. Khi chia hai lũy thừa cùng cơ số, ta giữ nguyên cơ số và trừ các số mũ ;
- F. Khi chia hai lũy thừa cùng cơ số (khác 0), ta giữ nguyên cơ số và trừ các số mũ.

**Bài 3.** Tìm các chữ số  $a, b$  sao cho số  $\overline{345ab}$  chia hết cho cả 2, 3 và 9, còn khi chia cho 5 thì dư 4.

**Bài 4.** Một trường THCS có 300 học sinh lớp 6, 276 học sinh lớp 7, 252 học sinh lớp 8. Trong một buổi chào cờ học sinh cả ba khối lớp xếp thành hàng dọc như nhau.

- a) Có thể xếp nhiều nhất thành bao nhiêu hàng dọc để học sinh mỗi khối lớp đều không thừa em nào ?
- b) Khi đó ở mỗi khối lớp có bao nhiêu hàng ngang ?

**Bài 5.** (Toán cổ)

Trên trời có đám mây xanh

Ở giữa mây trắng xung quanh mây vàng

Rủ nhau mua gạch Bát Tràng

Trăm hai (120) một chuyến lữ làng tám mươi (80)

Mỗi chuyến chở một trăm (100) thôi

Còn thừa bốn chục (40) gửi người mang sau

Ai ơi ! Không quá một ngàn (1000) đâu !

Hồ xây mấy gạch ? Đáp mau tỏ tường !